TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 12/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thắng.
Các hội thẩm nhân dân: ông Phan Sỹ Phác, ông Nguyễn Duy Chấn.
Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Thuỳ Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Mil.
Đại diện VKSND huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: bà Niê – Đoan Trinh. Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Mil mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: Cao Đình H**; sinh năm 1971; tại: tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn Đ, xã S, huyện M, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao T, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; trú tại: thôn P, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông; vợ là Lý Mỹ C, sinh năm 1987; có 5 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 01/3/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Cao Đình H1**; sinh năm 1973; tại: tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn Đ, xã S, huyện M, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đình V (đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1939; trú tại: thôn thôn Đ, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông; vợ là Dương Thị H, sinh năm 1978 (đã ly hôn); có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 01/3/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Trần Văn T**; sinh năm 1970; tại: tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT và trú tại: thôn T, xã S, huyện M, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Võ Thị C, sinh năm 1964; trú tại: xã L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; vợ là Dương Thị H1, sinh năm 1971; có 6 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; bị bắt

tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 01/3/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/02/2023, Trần Văn T (sinh năm 1970) và Cao Đình H (sinh năm 1971) đến nhà Cao Đình H1 (sinh năm 1973) tại thôn Đ, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông để uống rượu. Sau khi uống rượu xong, Cao Đình H, Cao Đình H1 và Trần Văn T rủ nhau đánh bài phỏm ăn thua bằng tiền thì tất cả đồng ý.

Hình thức đánh bạc như sau: sử dụng 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá để chơi, trong đó sử dụng một bộ để đánh và một bộ để bốc "lá bài cá". Khi bắt đầu chơi, mỗi người chơi sẽ được chia 9 lá bài, riêng người chia bài là người đánh đầu tiên được chia 10 lá bài. Chơi bài phỏm được đánh theo 4 vòng, người chơi sau có quyền ăn lá bài của người chơi liền trước hoặc bốc bài để ghép thành "phỏm" (bộ từ 3 lá bài trở lên cùng số hoặc cùng chất). Sau khi đánh xong vòng thứ 4 thì người chơi phải "hạ bài" để tính thắng thua. Cách tính thắng thua như sau: trong quá trình chơi, người nào "ù" hoặc "ù tròn" (9 hoặc 10 lá bài đều tạo thành phỏm) thì thắng cuộc và kết thúc ván chơi, đối với ván bài tính điểm thì người nào có điểm thấp nhất là thắng cuộc người nào không có phỏm thì gọi là "cháy". Mỗi ván bài chỉ có 01 người thắng chung cuộc và ăn toàn bộ số tiền cược từ 02 người còn lại. Thứ tự thắng cuộc tính từ lớn đến bé là có trận "ù tròn", "ù" và cuối cùng là người chơi có số điểm thấp nhất. Lá bài A quy ước là 1 điểm, các lá bài từ 2 đến 10 tương ứng từ 2 đến 10 điểm; J là 11 điểm; Q là 12 điểm: K là 15 điểm. Nếu có từ 02 người trở lên cùng điểm thì ai đến lượt "hạ bài" trước là người thắng cuộc.

Cách thức tính tiền cá cược: Về nhì thua số tiền 50.000 đồng, về ba thua số tiền 100.000 đồng, cháy thua 150.000 đồng, người về nhất ăn hết số tiền trên. Ai bị "ăn" 3 lá bài sẽ "đền làng", tức là trả hết tiền thua cược cho những người chơi còn lại. Người nào bị "ăn" 1 lá bài là thua số tiền 50.000 đồng và người nào bị "ăn" lá bài ở vòng 03 (gọi là "con chốt") và vòng 4 (gọi là "chốt hạ") là thua số tiền 150.000 đồng, người nào không có "phỏm" (thường gọi là "cháy") là thua 150.000 đồng. Ngoài ra, H, H1 và T còn cá cược lá "bài cá" với quy ước là: một trong những người chơi sẽ bốc một lá bài ở bộ bài còn lại gọi là bộ "bài cá", lá bài bốc được làm chuẩn để khi kết thúc ván bài ai có nhiều quân bài cùng số với quân "bài cá" hơn và chất bài lớn hơn (thứ tự từ cơ, rô, chuồn, bích) sẽ thắng cược mỗi quân bài cá được số tiền là 50.000 đồng.

Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày trong lúc Cao Đình H, Cao Đình H1 và Trần Văn T đang chơi đánh bạc thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 5.900.000 đồng; thu giữ trên người Cao Đình H 4.000.000 đồng; 04 bộ bài tú lơ khơ 52 lá (01 bộ chưa qua sử dụng, 03 bộ đã qua sử dụng); 01 chiếu nhựa kích thước (1,2x2)m và 01 chăn vải kích thước (1,8x1,8)m.

Quá trình điều tra đã chứng minh được số tiền các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.900.000 đồng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk

Mil. Cao Đình H, Cao Đình H1 và Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS (ĐM) ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã truy tố các bị cáo Cao Đình H, Cao Đình H1, Trần Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông sau khi phân tích tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cao Đình H, Cao Đình H1, Trần Văn T về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 BLHS và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Đình H, Cao Đình H1, Trần Văn T phạm tội *"Đánh bạc"*.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Cao Đình H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Cao Đình H1, bị cáo Trần Văn T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS 2015; Áp dụng Điều 47 BLHS 2015:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 9.900.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

+ Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tú lơ khơ 52 lá (01 bộ chưa qua sử dụng, 03 bộ đã qua sử dụng); 01 chăn vải kích thước (1,8x1,8)m; 01 chiếu nhựa kích thước (1,2x02)m do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên toà, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo; lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Đình H, Cao Đình H1, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc theo bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp

với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định: Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 19/02/2023, tại nhà Cao Đình H1, thôn Đ, xã S, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông bắt quả tang Cao Đình H, Cao Đình H1 và Trần Văn T đang có hành vi đánh bạc với hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền, với số tiền luân chuyển trên chiếu bạc là 9.900.000 đồng *(Chín triệu chín trăm nghìn đồng)*.

Xét quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần được chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận các bị cáo Cao Đình H, Cao Đình H1, Trần Văn T phạm tội *"Đánh bạc"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn minh trong cộng đồng dân cư, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức với mục đích thắng thua bằng tiền nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi do các bị cáo thực hiện.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Cao Đình H1, Trần Văn T có nhân thân tốt. Bị cáo Cao Đình H có nhân thân xấu: Tại Bản án số 46/1996/HSST, ngày 28/8/1996 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tuyên phạt Cao Đình H 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1985; tại bản án số 147/1996/HSPT, ngày 07/12/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk truyên phạt Cao Đình H 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1985. Ngày 27/6/1997 chấp hành xong hình phạt, bị cáo đã được xóa án tích.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 007018/QĐ-XPVPHC, ngày 16/8/2020 của Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt Cao Đình H 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép.

Tại Bản án số 02/2021/HSST, ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tuyên phạt Cao Đình H 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã được xóa án tích.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị

cáo Cao Đình H1, Trần Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Cao Đình H; áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Cao Đình H1, Trần Văn T để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX thấy các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn, số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, trong quá trình điều tra các bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 01/3/2023, qua thời gian tạm giữ cũng đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo. Do đó, HĐXX xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng có thể giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo Hải có nhân thân xấu hơn bị cáo Hiển và bị cáo Thái nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo Thái và bị cáo Hiển là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015:

+ Đối với 9.900.000 đồng Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

+ Đối với 04 bộ bài tú lơ khơ 52 lá (01 bộ chưa qua sử dụng, 03 bộ đã qua sử dụng); 01 chăn vải kích thước (1,8x1,8)m; 01 chiếu nhựa kích thước (1,2x02)m là công cụ phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Đình H, Cao Đình H1, Trần Văn T phạm tội *"Đánh bạc"*.

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của BLHS.

Xử phạt: Cao Đình H 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng)*

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của BLHS.

Xử phạt Cao Đình H1 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng)*

Xử phạt Trần Văn T 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng)*

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015:

+Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 9.900.000 đồng Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 04 bộ bài tú lơ khơ 52 lá (01 bộ chưa qua sử dụng, 03 bộ đã qua sử dụng); 01 chăn vải kích thước (1,8x1,8)m; 01 chiếu nhựa kích thước (1,2x02)m là công cụ phạm tội, do không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo Cao Đình H, Cao Đình H1, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkNông;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKS ND huyện ĐắkMil;
-Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
-Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
-Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
-Chi cục THADS huyện M;
-Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS, VP.